

**THÔNG BÁO HÀNG HẢI**  
**Về thông số kỹ thuật độ sâu khu nước trước cảng xuất xi măng và cảng nhập**  
**Clinker trên sông Soài Rạp**

**HCM - 15 - 2019**

Vùng biển: Thành phố Hồ Chí Minh.

Tên luồng: Luồng hàng hải Soài Rạp.

Căn cứ Đơn đề nghị số 01/ĐTBHH-HPGP ngày 16/4/2019 của Chi nhánh Công ty xi măng Chinfon – nhà máy nghiền Clinker Hiệp Phước về việc đề nghị công bố thông báo hàng hải thông số kỹ thuật độ sâu khu nước trước cảng xuất xi măng và cảng nhập Clinker trên sông Soài Rạp và theo đề nghị của Trưởng phòng An toàn hàng hải,

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo:

1. Trong phạm vi khảo sát khu nước trước cảng nhập Clinker, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

| Tên điểm | Hệ VN-2000                 |                             | Hệ WGS-84                  |                             |
|----------|----------------------------|-----------------------------|----------------------------|-----------------------------|
|          | Vĩ độ (φ)                  | Kinh độ (λ)                 | Vĩ độ (φ)                  | Kinh độ (λ)                 |
| C1       | 10 <sup>0</sup> 39'06,2" N | 106 <sup>0</sup> 44'24,5" E | 10 <sup>0</sup> 39'02,5" N | 106 <sup>0</sup> 44'31,0" E |
| C2       | 10 <sup>0</sup> 39'08,1" N | 106 <sup>0</sup> 44'26,6" E | 10 <sup>0</sup> 39'04,5" N | 106 <sup>0</sup> 44'33,1" E |
| C3       | 10 <sup>0</sup> 39'03,4" N | 106 <sup>0</sup> 44'31,1" E | 10 <sup>0</sup> 38'59,7" N | 106 <sup>0</sup> 44'37,5" E |
| C4       | 10 <sup>0</sup> 39'01,4" N | 106 <sup>0</sup> 44'28,9" E | 10 <sup>0</sup> 38'57,7" N | 106 <sup>0</sup> 44'35,4" E |

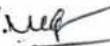
Độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính từ mực nước số "0" Hải đồ đạt 3,2m.

2. Trong phạm vi khảo sát khu nước trước cảng xuất xi măng, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

| Tên điểm | Hệ VN-2000                 |                             | Hệ WGS-84                  |                             |
|----------|----------------------------|-----------------------------|----------------------------|-----------------------------|
|          | Vĩ độ (φ)                  | Kinh độ (λ)                 | Vĩ độ (φ)                  | Kinh độ (λ)                 |
| KN1      | 10 <sup>0</sup> 39'02,0" N | 106 <sup>0</sup> 44'25,4" E | 10 <sup>0</sup> 38'58,4" N | 106 <sup>0</sup> 44'31,8" E |
| KN2      | 10 <sup>0</sup> 39'04,1" N | 106 <sup>0</sup> 44'23,5" E | 10 <sup>0</sup> 39'00,4" N | 106 <sup>0</sup> 44'30,0" E |
| KN3      | 10 <sup>0</sup> 39'05,1" N | 106 <sup>0</sup> 44'23,9" E | 10 <sup>0</sup> 39'01,5" N | 106 <sup>0</sup> 44'30,3" E |
| KN4      | 10 <sup>0</sup> 39'02,3" N | 106 <sup>0</sup> 44'26,5" E | 10 <sup>0</sup> 38'58,6" N | 106 <sup>0</sup> 44'32,9" E |

Độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính từ mực nước số "0" Hải đồ đạt 0,1m.

Số liệu độ sâu căn cứ bình đồ ký hiệu BV-1 tỷ lệ 1/1000 do Công ty Cổ phần tư vấn phát triển cảng Việt Nam – Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh đo đạc hoàn thành tháng 4 năm 2019.

Để biết thêm thông tin chi tiết liên hệ với Chi nhánh Công ty xi măng Chinfon – nhà máy nghiền Clinker Hiệp Phước. / 

**Nơi nhận:**

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Công ty Thông tin điện tử Hàng hải;
- Lãnh đạo Tổng công ty BĐATHH miền Nam;
- website [www.vms-south.vn](http://www.vms-south.vn);
- Phòng: KT-KH, KT, HTQT&QLHT;
- Lưu VT-VP, P.ATHH<sub>Năng</sub>.

**KT.TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Phạm Tuấn Anh**

**Danh sách nơi nhận kèm theo**

- |    |                                                            |    |                                                                       |
|----|------------------------------------------------------------|----|-----------------------------------------------------------------------|
| 1  | Bộ Tư lệnh Hải quân                                        | 13 | Bộ đội biên phòng tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu                              |
| 2  | Cục Đường thủy nội địa Việt Nam                            | 14 | Công ty Vận tải biển III (VINASHIP)                                   |
| 3  | Chi Cục Đường thủy nội địa phía Nam                        | 15 | Cty Vận tải và thuê tàu biển VN (Vitranchart)                         |
| 4  | Cục Cảnh sát biển                                          | 16 | Cty Vận tải xăng dầu đường biển                                       |
| 5  | Chi Cục đường sông phía Nam                                | 17 | Cty Vận tải Thủy Bắc                                                  |
| 6  | Tập đoàn Dầu khí Việt Nam                                  | 18 | Cty VT và cung ứng xăng dầu đường thủy I                              |
|    | - XNLD Dầu khí Vietsovpetro (VSP)                          | 19 | Cty Vận tải biển Sài Gòn                                              |
|    | - Tổng Cty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)                 | 20 | Trường Cao đẳng nghề Hàng hải TP.HCM                                  |
|    | - Tổng Cty Thăm dò khai thác Dầu khí (PVEP)                | 21 | Cảng Sài Gòn                                                          |
|    | - Tổng Cty Vận tải Dầu khí (PVTrans)                       | 22 | Trường Đại học GTVT TP.HCM                                            |
|    | - Cty CP Vận tải SP Khí quốc tế (Gas shipping)             | 23 | Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Đông Nam Bộ                              |
|    | - Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu KV miền Nam             | 24 | XN Khảo sát hàng hải miền Nam                                         |
| 7  | Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam                                 | 25 | XN Tàu dịch vụ dầu khí                                                |
| 8  | Tổng Cty Hàng hải Việt Nam                                 | 26 | XN Liên doanh dầu khí Việt Xô                                         |
|    | - Cty Vận tải Biển Đông (BISCO)                            | 27 | XN Trục Vớt Cứu Hộ Vận Tải I                                          |
|    | - Cty Vận tải biển Container Vinalines (VCSC)              | 28 | Công ty Phương Nam – Bộ Quốc Phòng                                    |
|    | - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC)                         | 29 | Cảng vụ Hàng hải TP. Hồ Chí Minh                                      |
|    | - Cty CP Hàng hải Đông Đo (Dong Do MARINE)                 | 30 | Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải KV I                                   |
|    | - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác LĐ Quốc tế (INLACO SAIGON) | 31 | Đài thông tin Duyên hải Vũng Tàu                                      |
|    | - Công ty CP hàng hải Vinalines Nha Trang                  | 32 | Bộ đội biên phòng thành phố Hồ Chí Minh                               |
| 9  | Đại lý Hàng hải Sài Gòn (Vosa Sài Gòn)                     | 33 | Sở GTVT, Sở NN&PTNT Tp. Hồ Chí Minh                                   |
| 10 | Đài tiếng nói nhân dân Tp. Hồ Chí Minh                     | 34 | Chi nhánh Công ty xi măng Chinfon – nhà máy nghiền Clinker Hiệp Phước |
| 11 | Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh                    |    |                                                                       |
| 12 | Công ty Vận tải biển VN (VOSCO)                            |    |                                                                       |



1178040.6

1178040.6

Vị trí độ sâu vùng nước trước cảng xi măng và cảng nhập Clinker

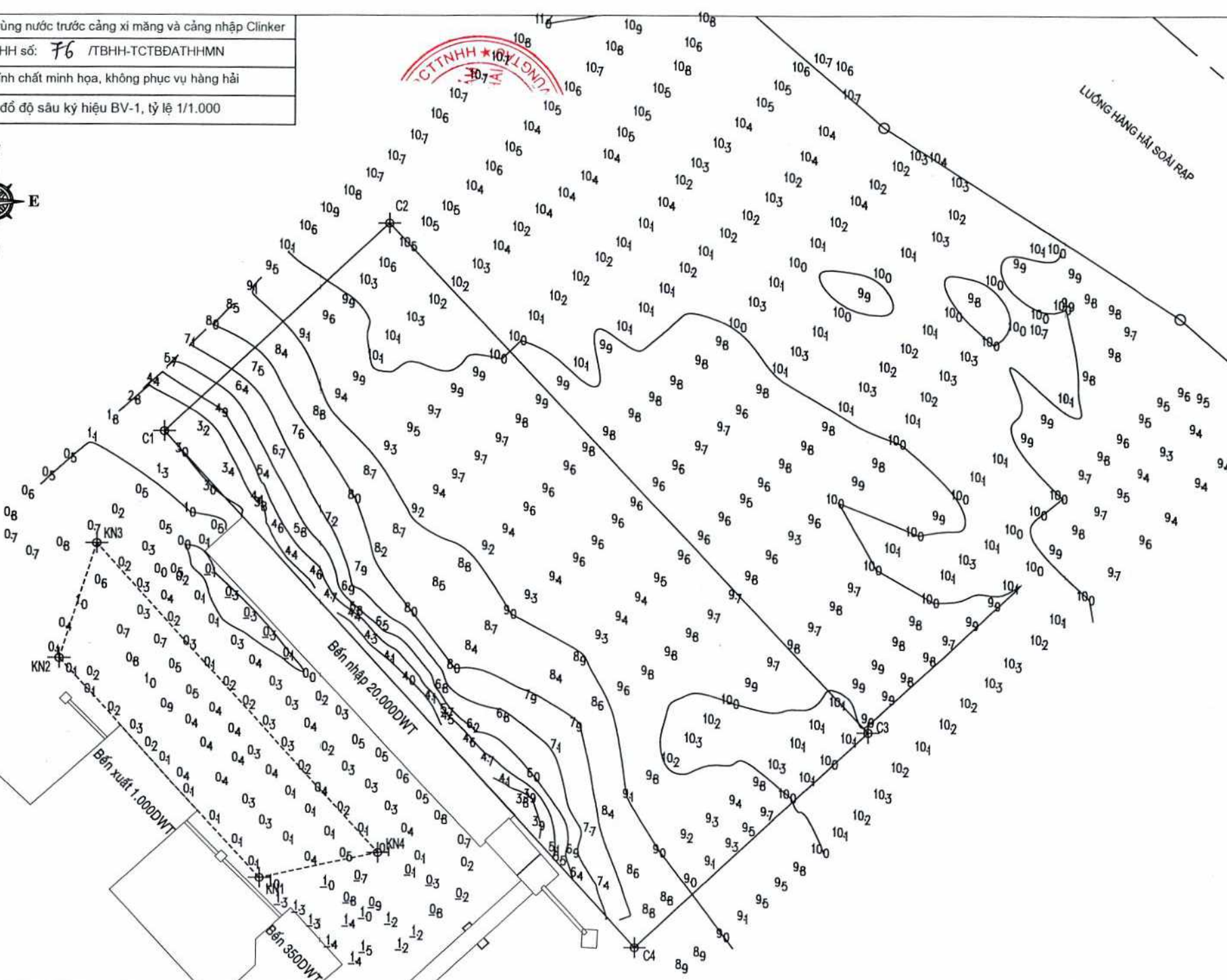
Kèm theo TBHH số: **F6** /TBHH-TCTBĐATHHMN

Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải

Trích từ bình đồ độ sâu ký hiệu BV-1, tỷ lệ 1/1.000



LƯU HẠNG HẢI SOÀI RÁP



Bến nhập 20.000DWT

Bến xuất 1.000DWT

Bến 300DWT

Kinh tuyến trực 106 độ, mũi chiếu 3 độ